

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-PT

Ngày: 15 - 02 - 2019

“V/v: T/c bồi thường thiệt hại do sức khỏe,
danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải
Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh
Bà Võ Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2018/TLPT-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị Lê Thị Mỹ D; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Chị Lê Hồng D1; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D1: Chị Lê Thị Mỹ D; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2019).

2.3. Chị Lê Thị Kiều D2; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D2: Chị Lê Thị Mỹ D; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2019).

3. *Người làm chứng*: Anh Đặng Văn N; Địa chỉ ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

4. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn chị Phan Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 12/02/2017 chị H được anh Đặng Văn N (chồng của chị Lê Thị Mỹ D) rủ đi ra chợ Long T để đánh bài, do không có chỗ nào để đánh bài nên chị H kêu anh N chở về nhà. Khi về còn cách nhà khoảng 70m thì bất ngờ 03 người gồm: Lê Thị Mỹ D, Lê Hồng D1 và Lê Thị Kiều D2 chặn xe anh N và xông tới đánh chị H, riêng chị D (vợ anh N) dùng kéo cắt tóc chị H và cắt trúng ngón tay của chị H gây thương tích. Sau đó, chị D, chị D1 và chị D2 còn cởi quần áo chị H. Sự việc được gia đình chị H phát hiện nên chạy đến can ngăn. Hậu quả chị H bị chấn thương ở ngón tay phải đi bệnh viện đa khoa số 10 khâu vết thương, chụp X – quang các thương tích trên cơ thể và mua thuốc về nhà tự điều trị, không nằm viện. Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ D, Lê Hồng D1 và Lê Thị Kiều D2 có trách nhiệm bồi thường cho chị H tổng số tiền 91.336.000^d, trong đó tiền thuốc là 1.336.000^d, tiền ngày công lao động 12 tháng x 5.000.000^d/tháng = 60.000.000^d và tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm là 30.000.000^d.

Bị đơn chị Lê Thị Mỹ D trình bày: Ngày 12/02/2017, chị D biết được chồng chị là anh Đặng Văn N và chị Phan Thị H rủ nhau đi chơi nên chị đứng gần nhà chị H để bắt quả tang nhưng do trời tối nên chị D có kêu thêm 02 người chị đi cùng là Lê Hồng D1 và Lê Thị Kiều D2, đợi đến 22 giờ cùng ngày thì chị D thấy anh N chở chị H về, chị D liền ra chặn đầu xe máy của anh N, chị D thấy chị H đang mặc áo khoác của anh N nên chị D giằng co với chị H để kéo áo khoác ra và có kéo quần của chị H xuống nhưng kéo được một chút thì chị H kéo lên, trong lúc giằng co chị D có dùng kéo cắt tóc của chị H nhưng do chị H lấy tay ôm đầu nên chỉ cắt được ít tóc, còn kéo có cắt trúng tay chị H hay không

thì chị D không biết do lúc này trời tối. Sau đó, chị D và chị H có dùng tay đánh qua lại, thấy vậy anh N có lại can ngăn nhưng chị D1 và chị D2 đã kéo anh N ra, chị D1 và chị D2 không có đánh chị H. Chị D chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc theo toa vé hợp lệ, còn ngày công lao động và bồi thường danh dự, nhân phẩm thì chị D không đồng ý bồi thường.

Theo bản tự khai ngày 24/6/2018 bị đơn chị Lê Hồng D1 trình bày: Ngày 12/02/2017 chị D có kêu chị D1 và chị D2 đi hỗ trợ kiếm anh N và chị H vì chị D nghi ngờ anh N và chị H đang hẹn hò đi chơi. Khi thấy anh N và chị H thì giữa chị D và chị H xảy ra đánh nhau, chị D1 chỉ ôm anh N lại nhằm mục đích không cho anh N ngăn cản chị D chứ chị D1 không có đánh chị H. Khi sự việc xảy ra thì chị D1 bị anh của chị H là Phan Văn D3 dùng cây tre đánh chảy máu đầu phải đi bệnh viện điều trị, bên nào cũng có thương tích nên các bên tự điều trị. Do đó, chị D1 không đồng ý bồi thường cho chị H.

Theo bản tự khai ngày 17/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Kiều D2 là chị Lê Thị Mỹ D trình bày: Ngày 12/02/2017 chị D có kêu chị D1 và chị D2 đi hỗ trợ kiếm anh N và chị H vì chị D nghi ngờ anh N và chị H đang hẹn hò đi chơi. Khi thấy anh N và chị H thì giữa chị D và chị H xảy ra đánh nhau, chị D2 chỉ ôm anh N lại nhằm mục đích không cho anh N ngăn cản chị D chứ chị D2 không có đánh chị H. Do đó, chị D2 không đồng ý bồi thường cho chị H.

Tại Bản án sơ thẩm số 35/2018/DS-ST, ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

Buộc chị Lê Thị Mỹ D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Phan Thị H với tổng số tiền 1.972.698 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 22/8/2018, chị Phan Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc chị Lê Thị Mỹ D, Lê Hồng D1 và Lê Thị Kiều D2 bồi thường danh dự, nhân phẩm với số tiền 30.000.000^d và tiền công lao động 60.000.000^d cho chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H chỉ yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm với số tiền 30.000.000^d và tiền công lao động 30.000.000^d.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự

đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phan Thị H khởi kiện và cho rằng, ngày 12/02/2017, anh Đặng Văn N điều khiển xe máy chở chị H đi chơi đánh bài, khi về gần đến nhà chị H thì bị chị Lê Thị Mỹ D, Lê Hồng D1, Lê Thị Kiều D2 chặn xe, xông vào đánh và cởi quần áo của chị H; riêng chị D còn dùng kéo cắt tóc của chị H và cắt trúng ngón tay của chị H. Hậu quả làm cho chị H bị thương tích phải đi điều trị sức khỏe nên chị H yêu cầu chị D, chị D1 và chị D2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín cho chị. Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo quan hệ pháp luật về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2018 nguyên đơn chị Phan Thị H có đơn kháng cáo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của chị Phan Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ việc chị Lê Thị Mỹ D nghi ngờ chồng chị là anh Đặng Văn N có quan hệ tình cảm bất chính với chị Phan Thị H mà giữa chị D với chị H đã xảy ra xô xát và đánh nhau. Trong lúc xô xát, chị D đã dùng kéo cắt trúng vào ngón tay của chị H, dẫn đến hậu quả chị H bị thương tích phải điều trị. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị D cũng thừa nhận trong lúc xảy ra xô xát với chị H thì chị D có dùng kéo để cắt tóc chị H nhưng do trời tối và do chị H dùng tay ôm đầu nên việc kéo có cắt trúng tay của chị H hay không thì chị D không biết. Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích số 15/CN-2017 của Bệnh viện đa khoa số 10 và các phiếu điều trị thương tích của chị Phan Thị H, có căn cứ để xác định chị D đã gây thương tích cho chị H là sự thật, nên chị H yêu cầu bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra chị H có đi thăm khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa số 10 và Trạm y tế xã 2 nên chi phí điều trị thực tế là có phát sinh và cấp sơ thẩm buộc chị Lê Thị Mỹ D bồi thường cho chị Phan Thị H dựa trên các biên lai, chứng từ điều trị hợp lệ với số tiền 1.202.698^d là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu bồi thường tiền công lao động: Theo đơn khởi kiện và đơn kháng cáo chị H yêu cầu bồi thường tiền công lao động 12 tháng bằng số tiền 60.000.000^d nhưng tại phiên tòa phúc thẩm chị H chỉ yêu cầu bồi thường mất thu nhập số tiền 30.000.000^d. Xét thấy, cấp sơ thẩm căn cứ vào những phiếu khám để tính số ngày công lao động của chị H bị mất là 05 ngày và căn cứ vào đơn xác nhận của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Tân Phúc Lộc T xác nhận mức lương thực tế mỗi tháng của chị H là 4.000.000^d để buộc chị D có trách nhiệm bồi thường mất thu nhập cho chị H số tiền 770.000^d là có cơ sở. Chị H kháng cáo cho rằng không đi làm trong 12 tháng nhưng không cung cấp được căn cứ chứng minh do vết thương không thể đi làm được cũng không cung cấp được giấy tờ của cơ quan chuyên môn chứng minh do vết thương cần điều trị không thể đi làm, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm của chị Phan Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H biết rất rõ anh N đã có gia đình nhưng vẫn để anh N chồng chị D chở đi chơi vào lúc đêm khuya và còn mặc áo khoác của anh N, không để ý đến cảm nhận của chị D, nên có phần lỗi của chị H. Đối với chị Lê Thị Mỹ D thừa nhận khi thấy chị H mặc áo khoác của anh N thì chị D đã dùng tay cởi áo khoác trên người chị H ra và kéo khóa quần của chị H xuống; mặc dù chị D mới kéo khóa quần xuống được một chút thì chị H đã kéo lên, chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng hành vi của chị D là trái với quy định của pháp luật, gây tổn thất về tinh thần cho chị H; Chị D chưa có căn cứ khẳng định giữa chị H và chồng chị có quan hệ tình cảm, khi sự việc xảy ra không nhờ cơ quan có thẩm quyền can thiệp đã có hành động tự phát cởi đồ của chị H là hành vi xử sự chưa đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 34 Bộ luật Dân sự, thì danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự, cần buộc chị Lê Thị Mỹ D bồi thường cho chị H một tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là: $01 \times 1.390.000^d = 1.390.000^d$.

[6] Đối với yêu cầu của chị Phan Thị H buộc chị Lê Hồng D1 và chị Lê Thị Kiều D2 cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị H, xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị D1 và chị D2 không thừa nhận có gây thương tích và xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị H và chị H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị chị D1 và chị D2 gây thương tích nên không có căn cứ để buộc chị D1 và chị D2 liên đới bồi thường.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị H.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H. Buộc chị Lê Thị Mỹ D bồi thường cho chị Phan Thị H tổng số tiền là 3.362.698^d (*Ba triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị D chậm trả số tiền trên thì hàng tháng chị D còn phải trả cho chị H số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ D phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15/02/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND H. 3;
- Chi cục THADS H. 3;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hoàng Khải